

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 27/VBHN-VPQH ngày 26/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế được giao và nhu cầu sử dụng thực tế của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức chuyên dùng của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên

Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Mức diện tích tại Phụ lục kèm theo Quyết định này là mức tối đa, được xác định theo kích thước thông thủy, làm căn cứ để quản lý, sử dụng và xử lý trụ sở làm việc.

2. Diện tích chuyên dùng phải phục vụ trực tiếp hoạt động đặc thù của cơ quan Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc; không bố trí trùng với diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh hoặc diện tích sử dụng chung.

3. Không tính vào diện tích chuyên dùng phần diện tích cầu thang, thang máy, thang thoát hiểm, ram dốc, nhà để xe, tường bao, tường phân chia phòng, diện tích sàn có cột, hộp kỹ thuật và tường bao hộp kỹ thuật (nếu có) bên trong phòng làm việc theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Sở chủ trì rà soát, tham mưu bố trí, quản lý và sử dụng diện tích chuyên dùng đúng công năng, đúng tiêu chuẩn, định mức được ban hành.

2. Các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm sử dụng diện tích được bố trí đúng mục đích; đúng công năng, đúng tiêu chuẩn, định mức được ban hành.

3. Quyết định này được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

Hantt



GIÁM ĐỐC SỞ

Phạm Văn Thọ

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH CHUYÊN DÙNG
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 377/QĐ-SCT ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên)

TT	Danh mục diện tích chuyên dùng	Nội dung, yêu cầu sử dụng đặc thù	Căn cứ phân loại	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng tối đa	Mức tối đa (m ² /đơn vị)	Tổng diện tích tối đa (m ²)	Ghi chú
I	Chi cục Quản lý Thị trường tỉnh Thái Nguyên							Gồm 18 trụ sở làm việc
1	Kho chứa, bảo quản các tài sản là tang vật tạm giữ, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu	Kho chứa, bảo quản các tài sản là tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu theo quyết định của người thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính	Điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định 155/2025/NĐ-CP	Kho	29	80	2.320	
2	Kho bảo quản công cụ hỗ trợ	Được sử dụng để thi hành công vụ, bảo vệ người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ hoặc giải quyết các tình huống khẩn cấp trong quá trình kiểm tra, kiểm soát thị trường	Điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định 155/2025/NĐ-CP	Kho	1	40	40	
3	Phòng lưu trữ, bảo quản hồ sơ chuyên ngành	Phòng lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu các vụ việc xử phạt vi phạm hành chính, có giá trị tài liệu, tử, thiết bị hút ẩm để bảo quản, thiết bị phòng cháy, chữa cháy.	Điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định 155/2025/NĐ-CP	Phòng	25	40	1.000	
4	Nhà khám tang vật, phương tiện vận tải	Nơi khám tang vật, phương tiện theo quyết định của người có thẩm quyền quyết định khám tang vật, phương tiện	Điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định 155/2025/NĐ-CP	Phòng	14	80	1.120	

TT	Danh mục diện tích chuyên dùng	Nội dung, yêu cầu sử dụng đặc thù	Căn cứ phân loại	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng tối đa	Mức tối đa (m²/đơn vị)	Tổng diện tích tối đa (m²)	Ghi chú
5	Phòng họp trực tuyến chuyên dụng đặc thù	Phục vụ tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo, chuyên đề, làm việc với các sở, ngành, địa phương, các đoàn công tác	Điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định 155/2025/NĐ-CP	Phòng	11	115	1.265	
6	Nhà công vụ	Phục vụ hoạt động nghiệp vụ đặc thù của ngành	Điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định 155/2025/NĐ-CP	Nhà	1	114	114	
7	Phòng làm việc, tiếp công dân Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Thái Nguyên	Tiếp nhận thông tin giải quyết khiếu nại, tố cáo, hướng dẫn, giúp đỡ, tư vấn người tiêu dùng khi có yêu cầu	Điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định 155/2025/NĐ-CP	Phòng	1	40	40	
8	Phòng họp, làm việc của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả tỉnh Thái Nguyên (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 389 tỉnh)	Phục vụ các cuộc họp chỉ đạo, triển khai, tổ chức phối hợp giữa các cơ quan và các lực lượng chức năng trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn toàn tỉnh	Điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định 155/2025/NĐ-CP	Phòng	5	40	200	
II	Văn phòng Sở							
1	Kho lưu trữ tài liệu của cơ quan	Bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu của Văn phòng Sở và các phòng chuyên môn	Điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định 155/2025/NĐ-CP	Phòng	8	15	120	
TỔNG CỘNG							6.219	